

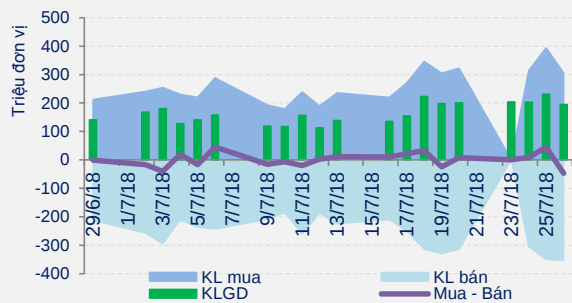
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/7/2018

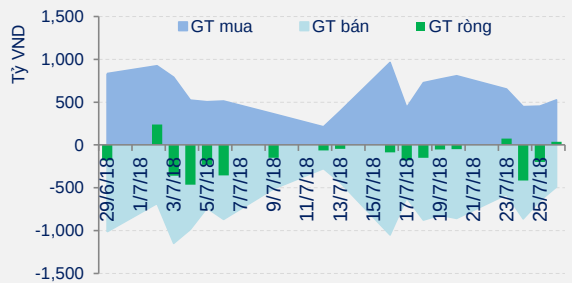
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	930.16	104.58
% Thay đổi	↑ 0.28%	↑ 0.97%
KLGD (CP)	195,058,620	44,194,842
GTGD (tỷ đồng)	3,588.08	548.78
Tổng cung (CP)	353,300,890	65,618,600
Tổng cầu (CP)	305,903,330	73,621,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,856,850	390,709
KL mua (CP)	11,443,020	636,400
GTmua (tỷ đồng)	526.52	11.18
GT bán (tỷ đồng)	490.52	6.92
GT ròng (tỷ đồng)	35.99	4.26

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.27%	8.9	1.7	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.12%	14.2	3.4	13.7%
Dầu khí	↓ -1.91%	11.3	2.2	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	16.2	4.8	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.11%	14.5	2.8	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.10%	19.8	6.7	18.2%
Ngân hàng	↑ 0.78%	12.2	1.9	22.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.37%	9.1	1.5	13.6%
Tài chính	↑ 0.40%	35.4	4.5	21.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.47%	12.9	2.6	1.9%
VN - Index	↑ 0.28%	17.6	4.2	103.5%
HNX - Index	↑ 0.97%	10.5	1.8	-3.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục lại sau hai phiên giảm điểm liên tiếp, qua đó lấy lại ngưỡng 930 điểm, thanh khoản vẫn ở trên mức trung bình 20 phiên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,58 điểm (+0,28%) lên 930,16 điểm; HNX-Index tăng 1 điểm (+0,96%) lên 104,58 điểm. Dòng tiền có sự suy yếu nhẹ nhưng vẫn giữ trên mức trung bình hai phiên với giá trị giao dịch đạt 4.181 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 240 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 512 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là khá cân bằng với 242 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 261 mã giảm. Thị trường tiếp tục xu hướng giằng co mạnh trong phiên hôm nay với thời gian giao dịch trong sắc đỏ chiếm phần lớn, nhưng càng về cuối phiên lực cầu có xu hướng mạnh dần lên, nhất là ở nhóm trụ cột giúp thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay. Các mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến hai sàn có thể kể đến như VCB (+2,5%), VIC (+1,5%), VNM (+0,9%), NVL (+4,2%), HPG (+2,8%), ACB (+2,4%), VCG (+9,8%), VCS (+1,5%), SHB (+1,3%), PTI (+6,6%). Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác vẫn còn chìm trong sắc đỏ như TCB (-3,6%), VRE (-2,2%), VHM (-0,5%), GAS (-0,7%), PLX (-1,6%), PVS (-3,4%). Các mã penny đồng loạt bị chốt lời và đã giảm mạnh như FLC (-3,8%), HAG (-6,9%), HNG (-6,7%), HHS (-5,6%), HQC (-2,6%), AMD (-2,7%), DLG (-1,4%), ITA (-4,8%), TTF (-2,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên thứ ba liên tiếp giằng co mạnh quanh ngưỡng tham chiếu, nhưng là tích cực hơn một chút khi mà lực cầu cuối phiên đã giúp VN-Index hồi phục nhẹ. Dòng tiền vẫn được duy trì trên mức trung bình 20 phiên cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư đối với thị trường vẫn chưa giảm sút. Vùng hỗ trợ đang ở rất gần trong khoảng 920-930 điểm (MA10-20) sẽ là vùng đệm cho thị trường trong phiên cuối tuần. Chúng tôi cho rằng, thị trường có thể tiếp tục tăng trong phiên cuối tuần để đóng cửa trên mức tham chiếu tuần này là 933,39 điểm qua đó kết thúc một tuần tăng điểm của VN-Index. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhẹ với diễn biến giằng co trong cả phiên giao dịch. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong nửa cuối năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co với thời gian sắc đỏ chiếm ưu thế trong phiên hôm nay. Chỉ số chạm mức thấp nhất phiên sáng tại 920,99 điểm và mức cao nhất cũng trong phiên sáng tại 930,32 điểm. Về cuối phiên, lực cầu mạnh dần giúp chỉ số lấy lại sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 2,58 điểm (+0,28%) lên 930,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.400 đồng, VIC tăng 1.600 đồng, VNM tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB giảm 950 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng giảm giằng co trong phiên giao dịch với sắc xanh chiếm ưu thế. Chỉ số chạm mức thấp nhất vào đầu phiên sáng tại 99,82 điểm và mức cao nhất tại 105,65 điểm. Cuối phiên, lực cầu mạnh dần lên giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 1 điểm (+0,96%) lên 104,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 800 đồng, VCG tăng 1.600 đồng, VCS tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 35,99 tỷ đồng. DXG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,2 tỷ đồng tương ứng với 626 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 13,7 tỷ đồng tương ứng với 341 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 67,1 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 4,2 tỷ đồng tương ứng khối lượng 246 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 187 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HDA với 582 triệu đồng tương ứng với 59 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 862 triệu đồng tương ứng với 49 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

25 năm, Việt Nam tiếp nhận 80 tỷ USD vốn ODA

Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh cho biết, Việt Nam đã tiếp nhận 80 tỷ USD vốn ODA sau 25 năm. Trong tổng số 80 tỷ USD, 7 tỷ USD là viện trợ không hoàn lại, trên 70 tỷ USD là vốn vay với lãi suất dưới 2%, và 1,62 tỷ USD vốn vay kém ưu đãi nhưng lãi suất vẫn thấp hơn vốn vay thương mại.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau hai phiên giảm điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình 20 phiên với 175 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 920-930 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tại 932 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-1.040 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhẹ với diễn biến giằng co trong cả phiên giao dịch.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục sau ba phiên giảm điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh vẫn ở trên mức trung bình 20 phiên với 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 105-105,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 110-119 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự 105-105,5 điểm (MA5-10).

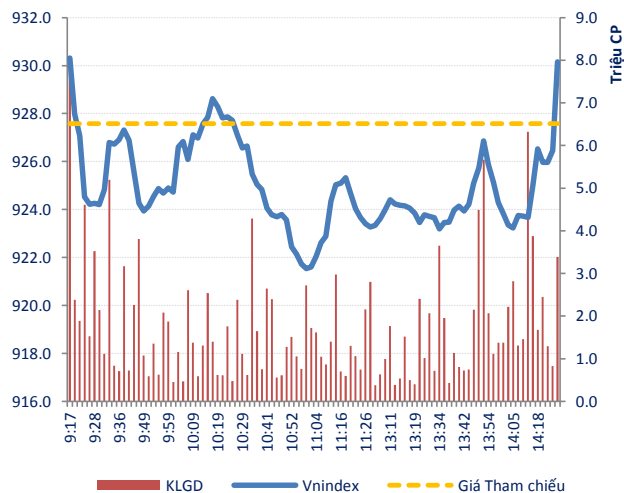
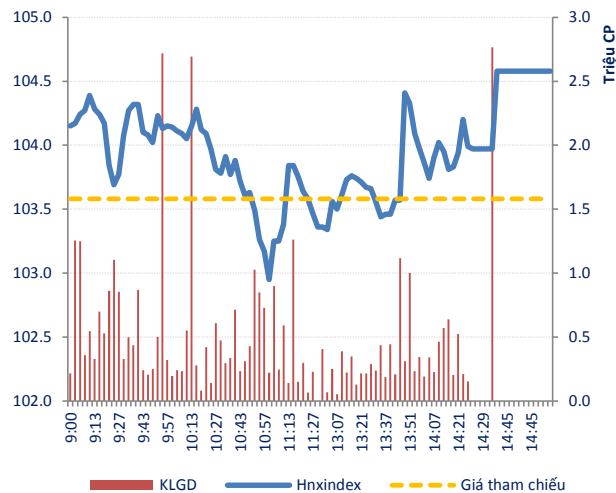
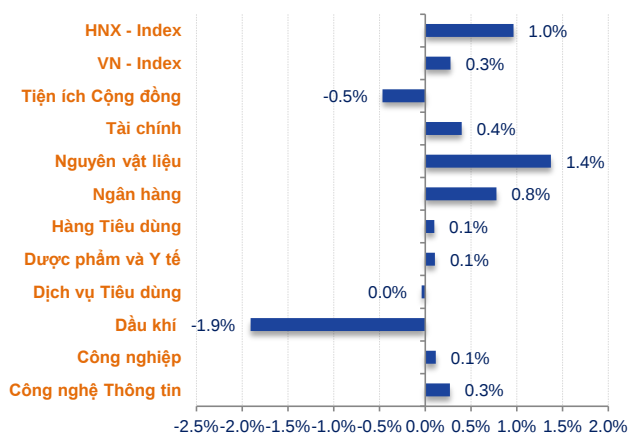
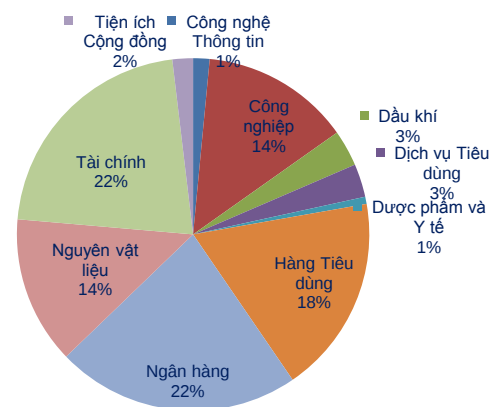
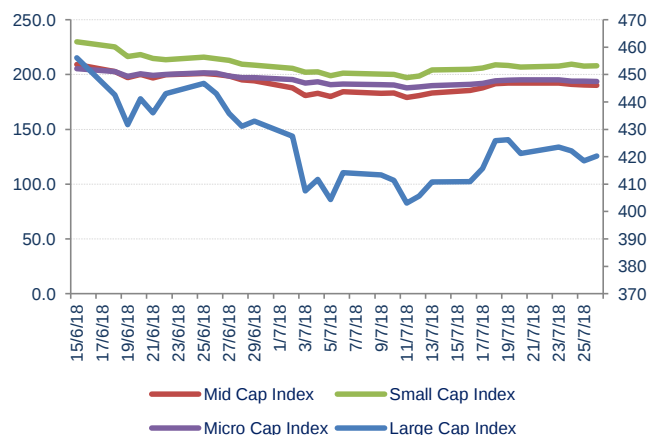
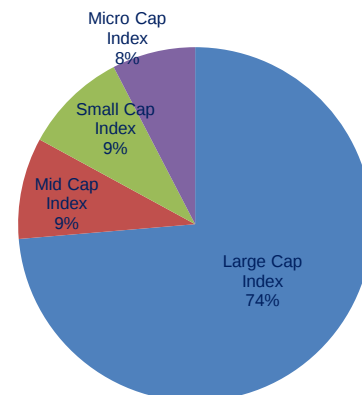


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,75 - 36,85 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 130.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 27/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.430 đồng, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,6 USD/ounce tương ứng với 0,29% xuống 1.228,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,08 điểm tương ứng 0,09% lên 94,06 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1713 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3186 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,75 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,11 USD/thùng tương ứng với 0,16% xuống 69,19 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/7, chỉ số Dow Jones tăng 172,16 điểm tương ứng 0,68% lên 25.414,1 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 91,47 điểm tương ứng 1,17% lên 7.932,24 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 25,67 điểm tương ứng 0,91% lên 2.846,07 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	786,490	HPG	1,860,620
2	VCB	639,780	GTN	1,000,300
3	DXG	625,640	DPM	979,900
4	BID	410,750	DLG	357,870
5	VRE	340,780	STB	291,410

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	187,300	VGC	49,000
2	HDA	58,800	HUT	20,040
3	BVS	14,400	HMH	6,200
4	DGC	12,000	ALV	6,000
5	KLF	10,000	DCS	5,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.98	5.75	↓ -3.85%	24,940,220
HAG	7.12	6.63	↓ -6.88%	19,021,600
HPG	35.50	36.50	↑ 2.82%	8,446,850
HAI	3.95	3.95	→ 0.00%	5,883,770
ITA	2.50	2.38	↓ -4.80%	5,168,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	34.00	34.80	↑ 2.35%	6,326,835
KLF	2.30	2.30	→ 0.00%	6,045,157
SHB	7.90	8.00	↑ 1.27%	5,329,684
OCH	5.30	5.10	↓ -3.77%	5,000,100
PVS	17.40	16.80	↓ -3.45%	4,525,340

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	4.29	4.59	0.30	↑ 6.99%
TNI	9.10	9.73	0.63	↑ 6.92%
PIT	7.40	7.91	0.51	↑ 6.89%
HRC	32.00	34.20	2.20	↑ 6.88%
HOT	28.50	30.45	1.95	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTS	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
TV3	44.10	48.50	4.40	↑ 9.98%
VCG	16.30	17.90	1.60	↑ 9.82%
NGC	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%
THB	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVS	15.20	14.00	-1.20	↓ -7.89%
KAC	15.75	14.65	-1.10	↓ -6.98%
CII	26.50	24.65	-1.85	↓ -6.98%
YEG	251.40	233.90	-17.50	↓ -6.96%
CMT	10.35	9.63	-0.72	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGT	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
DAE	17.30	15.60	-1.70	↓ -9.83%
CAN	28.80	26.00	-2.80	↓ -9.72%
SDU	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%
VE4	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	24,940,220	4.8%	605	9.9	0.5
HAG	19,021,600	3250.0%	791	9.0	0.5
HPG	8,446,850	27.6%	4,053	8.8	1.6
HAI	5,883,770	1.2%	150	26.3	0.4
ITA	5,168,170	0.2%	23	107.6	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	6,326,835	17.5%	2,568	13.2	2.0
KLF	6,045,157	0.3%	31	73.5	0.2
SHB	5,329,684	11.8%	1,409	5.6	0.6
OCH	5,000,100	-0.3%	(16)	-	0.9
PVS	4,525,340	6.6%	1,787	9.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 7.0%	11.8%	1,211	3.5	0.4
TNI	↑ 6.9%	7.0%	1,000	9.1	0.8
PIT	↑ 6.9%	-30.1%	(3,444)	-	0.8
HRC	↑ 6.9%	1.5%	256	124.8	1.8
HOT	↑ 6.8%	14.4%	2,022	14.1	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTS	↑ 10.0%	4.4%	1,063	13.2	0.6
TV3	↑ 10.0%	14.3%	1,618	27.3	3.8
VCG	↑ 9.8%	17.6%	3,047	5.3	1.1
NGC	↑ 9.8%	-6.1%	(602)	-	0.9
THB	↑ 9.7%	4.3%	706	22.0	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	786,490	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	639,780	20.3%	3,140	17.6	3.4
DXG	625,640	21.2%	2,941	8.2	2.0
BID	410,750	14.5%	2,064	11.4	1.6
VRE	340,780	7.2%	970	42.3	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	187,300	6.6%	1,787	9.7	0.7
HDA	58,800	13.2%	1,679	6.0	0.8
BVS	14,400	6.8%	1,611	11.0	0.7
DGC	12,000	20.8%	4,668	7.3	2.5
KLF	10,000	0.3%	31	73.5	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	333,205	8.4%	1,341	77.8	8.3
VHM	285,379	14.3%	7,048	15.1	3.1
VNM	246,567	40.7%	6,935	24.5	9.6
VCB	198,957	20.3%	3,140	17.6	3.4
GAS	160,198	25.8%	5,905	14.2	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,873	17.5%	2,568	13.2	2.0
VCS	13,952	44.2%	6,656	13.1	5.2
SHB	9,505	11.8%	1,409	5.6	0.6
VGC	7,891	8.4%	1,356	13.0	1.2
PVS	7,773	6.6%	1,787	9.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1.89	12.4%	2,103	10.8	1.3
GAS	1.85	25.8%	5,905	14.2	3.7
DXG	1.83	21.2%	2,941	8.2	2.0
HSG	1.75	17.1%	2,351	4.6	0.7
LDG	1.73	8.3%	919	13.6	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.66	33.0%	4,667	2.8	0.8
PVS	1.64	6.6%	1,787	9.7	0.7
ACB	1.57	17.5%	2,568	13.2	2.0
HUT	1.51	6.1%	808	6.7	0.4
SSM	1.41	-37.7%	(4,993)	-	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
